CÔNG TY TNHH XD KIÊN THÀNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
☙o0o❧	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1142/2026/TB-KT	☙o0o❧
(V/v: Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	

An Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG AN GIANG
ĐẾN Số: 409799
Ngày: 20/11/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

CÔNG BỐ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng Tỉnh An Giang

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ văn bản số 3491/SXD-QLCLCL ngày 17/4/2026 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc tự công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ giấy chứng nhận thí nghiệm chuyên ngành thí nghiệm số 2290/GCN-SXD ngày 23/8/2024;

Căn cứ biên bản ngày 30/09/2026 của Sở Xây dựng về việc Kiểm tra hoạt động của tổ chức thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Công ty TNHH Xây dựng Kiên Thành công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

I. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty TNHH Xây dựng Kiên Thành.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1700522130 đăng ký lần đầu ngày 14/11/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 23/01/2026, Nơi cấp: Phòng Doanh nghiệp – Hợp tác Đầu tư thuộc Sở Tài Chính tỉnh An Giang.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 37 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7 Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang.

Văn phòng đại diện tại Rạch Giá : Lô 7 căn 1 Trần Quang Khải, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang .

Văn phòng đại diện tại TP.HCM : 45A Cửu Long, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện pháp luật: HOÀNG ĐỨC NHẪN Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0297.3929019

Mã số thuế: 1700522130 Website: kienthanhcons.com

2. Thông tin Phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Công ty TNHH Xây dựng Kiên Thành

Địa chỉ: Lô 7, căn 1, đường Trần Quang Khải, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0297.3929019 Website: kienthanhcons.com

*(Kế thừa năng lực kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của Phòng thí nghiệm mã số **LAS-XD 32.004** do Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang trước đây cấp tại Giấy chứng nhận số 2290/GCN-SXD ngày 23/8/2024).*

II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
1.	Xác định độ sụt hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Côn, que đầm thử độ sụt bê tông xi măng…
2.	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:2022	Máy nén, thước lá kim loại, đệm truyền tải
3.	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén, cơ cấu truyền lực, thước đo.
	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA		
4.	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	Cân kỹ thuật, bộ sàng, máy lắc sàng, tủ sấy
5.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bình dung tích, thùng ngâm mẫu, khăn thấm nước, khay chứa, côn thử độ sụt, phễu chứa, que chọc kim loại, bình hút ẩm, sàng.
6.	Xác định KL riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật, cân thủy tĩnh, thùng ngâm mẫu, khăn thấm nước, thước kẹp, bàn chải sắt, tủ sấy.
7.	Xác định KL thể tích; độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006	Thùng đong, cân kỹ thuật, phễu chứa vật liệu, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thước lá kim loại, thanh gỗ.
8.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, dụng cụ đảo mẫu.
9.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm	TCVN 7572-8:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính, que.

	lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ		
10.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Ống dung tích, cân kỹ thuật, bếp cách thủy, sàng, thang màu, thuốc thử.
11.	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén thủy lực, máy khoan và máy cưa đá, máy mài nước, thước kẹp, thùng.
12.	Xác định cường độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén thủy, xi lanh, cân kỹ thuật, bộ sàn tiêu chuẩn, tủ sấy, thùng ngâm mẫu.
13.	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	Máy Los Angeles, bi thép, cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy.
14.	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân kỹ thuật, thước kẹp cải tiến, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy.
15.	Xác định hàm lượng mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, kim sắt và kim nhôm, búa con.
16.	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	Cân phân tích, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, giấy nhám, đũa thủy tinh.
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
17.	Xác định khối lượng riêng tỷ trọng	TCVN 4195:2012	Nước cất, dầu hỏa, cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, cối sứ và chày sứ, rây có lưới , bếp cát, tủ sấy, bơm chân không có cả bình hút chân không, tỷ trọng kế, phễu nhỏ, thiết bị ổn nhiệt, cốc nhỏ hoặc hộp nhôm có nắp.
18.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bình hút ẩm có canxi clorua, cốc nhỏ, rây, cốc sứ và chày sứ có đầu bọc cao su, khay men để phơi đất.
19.	Xác định giới hạn chảy và giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012; ASTM D4318-00	Đế gỗ, khuôn, dụng cụ hình nón, quả cầu thăng bằng, tay cầm, vạch dấu, tấm kính nhám, dụng cụ Casagrande, bộ dao đánh chảy dẻo.
20.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014	Bộ sàng, cân, tủ sấy, máy sàng lắc, nhiệt kế, bình hút ẩm, thiết bị nghiền đất, khay đựng đất, và các dụng cụ khác, bình phun tia, dụng cụ để thí nghiệm xác định độ ẩm.
21.	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995	Máy cắt một mặt, hộp cắt phải bao gồm phần không di động, hộp cắt phải được lắp trên đế, dao vòng cắt, tấm nén truyền lực, máy dùng để nén, phần hộp cắt, hộp nén, đồng hồ đo biến

			dạng, vòng đo lực ngang, quả cân.
22.	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	Hộp nén, bàn máy, bộ phận tăng tải với hệ thống cách tay đòn, thiết bị đo biến dạng.
23.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012	Cối đầm, cân, sàng, bình phun nước, tủ sấy, bình hút ẩm, hộp nhôm, dao gọt đất, khay, vải để phủ đất, vồ để đập vỡ đất, cối sứ và chày.
24.	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	Dao vòng, thước cặp, dao cắt, cân kỹ thuật, tấm kính, hộp nhôm, tủ sấy, bình hút ẩm.
25.	Đầm nén tiêu chuẩn đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 12790:2020; 22TCN 333:2006	Cối đầm, chày, dụng cụ tháo mẫu, cân, tủ sấy, sàng, thanh thép gạt cạnh, dụng cụ trộn mẫu, dụng cụ làm tơi mẫu, hộp giữ ẩm.
	THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
26.	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	TCVN 12791:2020 ; 22TCN 02:1971	Dao đai, đai dao, thanh gạt, cân kỹ thuật, tủ sấy, các dụng cụ phụ trợ khác.
27.	Độ ẩm, khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22 TCN 346:2006	Bộ phễu rót cát, cát chuẩn, cân, tủ sấy, sàng, các loại dụng cụ khác.
28.	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước thẳng, con nêm, chổi.
29.	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (Thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2022	Bộ thiết bị thí nghiệm SPT, thiết bị khoan, đầu xuyên, búa.
30.	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM D2573:94; TCVN 10184:2021	Máy cắt cánh, giá đỡ, bộ phận tạo mô men cắt, cần, cánh cắt
31.	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình	TCVN 9398:2012	Máy toàn đạt điện tử

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KIÊN THÀNH cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong bản công bố; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong danh mục đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

M.S.D.N: 1702322130
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG KIÊN THÀNH
C.T.T.N.H.H

HOÀNG ĐỨC NHẪN

PHỤ LỤC I

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Hợp đồng và Hóa đơn chứng từ máy móc, thiết bị	Số hóa đơn, ngày	Số hiệu chuẩn	Ngày hiệu chuẩn	Ngày đề nghị hiệu chuẩn
I. Thiết bị dùng chung							
1	Tủ đựng hồ sơ	1					
2	Cân điện tử 600g	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007	N26-00524	15/7/2026	15/7/2027
3	Cân điện tử 6kg	1	3614/2014/HĐMB	Số 0000203, ngày 17/10/2014	N26-00526	15/7/2026	15/7/2027
4	Cân điện tử 4,2kg	1		Số 0000404, ngày 16/10/2017	N26-00525	15/7/2026	15/7/2027
5	Cân 30kg	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007	N26-00527	15/7/2026	15/7/2027
7	Tủ sấy	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007	N26-00528	15/7/2026	15/7/2027
8	Thước kẹp	1					
9	Bếp từ (bếp cách cát)	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
10	Bộ rây sàng đường kính 300mm	1	3614/2014/HĐMB	Số 0000203, ngày 17/10/2014			
11	Bộ rây sàn AASHTO đường kính 200mm	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
12	Thùng định lượng tiêu chuẩn: 1, 2, 5, 10, 20 lít	5	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
13	Hộp lấy mẫu (lon lớn)	191					

14	Hộp lấy mẫu (lon nhỏ)	218					
15	Khay đựng mẫu	13	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
16	Máy cắt bàn	1					
17	Búa, dao bay…	1					
II. Thiết bị thí nghiệm bê tông nặng							
18	Máy nén bê tông điện tử TY A - 2000	1	3614/2014/HĐMB	Số 0000203, ngày 17/10/2014	N26-00567	15/6/2026	15/6/2027
19	Máy nén bê tông cơ	1					
20	Côn, que đầm thử độ sụt	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
21	Khuôn mẫu 15x15	6	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
22	Khuôn trụ 15x30	9		Số 0000337, ngày 27/10/2017			
III. Thiết bị thử cốt liệu bê tông							
23	Máy mài mòn Los Angeles	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
24	Thùng rửa cốt liệu	2					
25	Phễu xác định thể tích xốp	1					
26	Thùng ngâm mẫu	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
27	Bình dung tích	1					
28	Khuôn thử nén dập D75	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			

29	Khuôn thử nén dập D150	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
IV. Thiết bị thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý đất							
30	Máy nén đất tam liên	3	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
31	Máy cắt đất	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007	N26-00566	15/7/2026	15/7/2027
32	Đồng hồ so (0-10mm)	9			N26-00565; N26-00564; N26-00563; N26-00562; N26-00561; N26-00560; N26-00559; N26-00558; N26-00557	15/7/2026	15/7/2027
33	Bình tỷ trọng 1000ml thí nghiệm đất	17	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
34	Bình định mức 1000ml	4	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
35	Bình định mức 500ml	4					
36	Bình định mức 250ml	2					
37	Tỷ trọng kế thang B	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
38	Cối sứ và chày	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			

39	Dao đánh chảy dẻo	2	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
40	Bộ làm chảy dẻo theo TCVN (Đế gỗ, khuôn, dụng cụ hình nón, quả cầu thăng bằng, tay cầm, vạch dấu.)	1					
41	Thiết bị chảy Kasagrande	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
42	Tấm kính nhám thí nghiệm giới hạn chảy dẻo	3	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
43	Dao vòng XĐ dung trọng đất	19	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
44	Tấm kính kỹ thuật	5	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
45	Bát đựng mẫu	6	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
46	Kẹp gắp mẫu	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
47	Dụng cụ khuấy	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
48	Bình giữ ẩm	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
49	Khuôn CBR	6	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
50	Đầm nén tiêu chuẩn (bao gồm cối và chày đầm)	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
51	Đầm nén cải tiến (bao gồm cối và chày đầm)	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			

V. Thiết bị thí nghiệm hiện trường							
52	Dao đai, đai dao	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
53	Phễu rót cát	2	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
54	Thước 3m đo độ bằng phẳng mặt đường	1	607/2007-VKH	Số 0088639, ngày 31/12/2007			
55	Thiết bị thí nghiệm SPT, thiết bị khoan, đầu xuyên, búa	1					
56	Thiết bị cắt cánh	1					
57	Máy thủy bình	1			No:5740289	12/03/2026	22/03/2027
58	Máy toàn đạt điện tử	1			No:1338737	12/03/2026	22/03/2027
59	Gương, mia,…	1					
60	Máy phát điện	1					
61	Máy bơm chìm	2					
62	Máy khoan cầm tay	2					

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH CÁN BỘ, THÍ NGHIỆM VIÊN

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ/ Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thanh	1977	- Kỹ sư địa chất - Chứng nhận quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Chứng chỉ sơ cấp nghề Thí nghiệm kiểm định vật liệu và cấu kiện công trình xây dựng - Quản lý chung	Trưởng phòng thí nghiệm	
2	Trần Văn Chiếm	1987	- Kỹ sư xây dựng - Chứng chỉ sơ cấp nghề Thí nghiệm kiểm định chất lượng XD cảng hàng không (ct: dd-cn, cầu cạn - đường và sân bay) Chứng nhận kỹ thuật thử nghiệm đất xây dựng - Thí nghiệm vật liệu xây dựng, bê tông nhựa, thí nghiệm bê tông trong phòng và hiện trường	Thí nghiệm viên	
3	Trần Quốc Toàn	1990	- Kỹ sư xây dựng - Chứng nhận thí nghiệm Phương pháp xác định tính chất cơ - lý của đất - Thí nghiệm các tính chất cơ lý mẫu đất trong phòng.	Thí nghiệm viên	
4	Lê Quốc Tuấn	1987	- Cử nhân xây dựng - Chứng nhận Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra tính cơ - lý của đất. - Thí nghiệm các tính chất cơ lý mẫu đất trong phòng và hiện trường	Thí nghiệm viên	
5	Nguyễn Thanh Hùng	1995	- Kỹ sư xây dựng - Chứng nhận Thí nghiệm Phương pháp thử các tính chất cơ - lý và Vật liệu kim loại và Liên kết hànhiệm hiện trường, kiểm tra tính cơ - lý của đất. - Thí nghiệm các tính chất cơ - lý Vật liệu kim loại và Liên kết hàn (kéo, uốn thép)	Thí nghiệm viên	

PHỤ LỤC III

DANH SÁCH CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM
TRỰC THUỘC CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KIÊN THÀNH ĐANG HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo thông báo số 142/TB-KT ngày 20/11/2026)

STT	Tên phòng thí nghiệm	Quyết định thành lập	Địa chỉ hiện tại	Ghi chú
1	Phòng Thí nghiệm	QĐ số 26/2026/QĐ-KT ngày 09/01/2026	Lô 7, căn 1, đường Trần Quang Khải, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Quyết định đính kèm

CÔNG TY TNHH XD KIÊN THÀNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51A/2009/ QĐ-CTKT	----------
	Kiên Giang, ngày 01 tháng 07 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY TNHH XD KIÊN THÀNH

Về việc: Bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm Công ty

GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Giấy phép Đăng ký Kinh doanh số 56.02.000519 ngày 10 tháng 10 năm 2006 (đăng ký lần thứ 3 ngày 14 tháng 05 năm 2009) của Công ty TNHH XD Kiên Thành do Ban quản lý Phát triển Đảo Phú Quốc cấp.

- Căn cứ điều lệ của Công ty TNHH Xây Dựng Kiên Thành.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty TNHH Xây Dựng Kiên Thành

- Xét năng lực công tác của nhân viên .

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay quyết định bổ nhiệm Ông **Nguyễn Văn Thanh**. Kỹ sư địa chất, dầu khí.

Sinh ngày: 10/03/1977

CMND số: 191397696, cấp ngày 14/02/2007, tại Công an Thừa Thiên Huế.

HKTT: 87/14/1/1a đường số 9, Phường 9, Quận Gò Vấp, TP.HCM.

Giữ chức vụ Trưởng Phòng Thí Nghiệm Công ty TNHH Xây dựng Kiên Thành.

Điều 2: Các Trưởng phòng, các bộ phận liên quan và Ông **Nguyễn Văn Thanh** chiếu Quyết định thi hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:	**CTY TNHH XD KIÊN THÀNH**
- Như điều 2	**Giám đốc**
- Lưu VP	
	M.S.D.N: 1700522130 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG KIÊN THÀNH - H. PHÚ QUỐC - T. KIÊN GIANG
	Hoàng Đức Nhẫn

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KIÊN THÀNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
****	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2026/QĐ-KT	*An Giang, ngày 09 tháng 01 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KIÊN THÀNH

V/v: Thành lập Phòng Thí nghiệm

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700522130 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp. (Đăng ký lần đầu ngày 14/11/2006) Đăng ký thay đổi lần thứ 9: ngày 20 tháng 03 năm 2023.

- Căn cứ điều lệ của Công Ty TNHH Xây Dựng Kiên Thành.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công Ty TNHH Xây Dựng Kiên Thành.

- Xét năng lực, chuyên môn của các CBCNV Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Phòng Thí nghiệm của Công ty gồm các Ông có tên sau đây:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh	- Kỹ sư	- Phó GĐ kiêm Trưởng phòng thí nghiệm
2. Ông Trần Văn Chiếm	- Kỹ sư	- Thí nghiệm viên
3. Ông Trần Quốc Toàn	- Kỹ sư	- Thí nghiệm viên
4. Ông Lê Quốc Tuấn	- Kỹ thuật XD	- Thí nghiệm viên
5. Ông Nguyễn Thanh Hùng	- Kỹ sư	- Thí nghiệm viên

Điều 2: Phòng Thí Nghiệm được đặt tại địa chỉ: Lô 7 Căn 1 Trần Quang Khải, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Phòng Thí nghiệm phải tự sắp xếp, lên kế hoạch, điều động phân chia công việc, trách nhiệm cho từng thành viên của mình để đảm bảo tiến độ thực hiện của từng hợp đồng.

Điều 3: Trong trường hợp Công ty có công việc đột xuất, Ban Giám đốc sẽ điều động nhân sự ở Phòng Thí nghiệm sang Bộ phận khác cùng tham gia giải quyết.

Điều 4: Ban Lãnh Đạo Phòng Thí nghiệm sẽ chịu trách nhiệm soát xét các hồ sơ, văn bản,... của Phòng khi xuất trình ký, đánh giá năng lực chuyên môn, thái độ, mức độ hoàn thành công việc của từng thành viên để xét duyệt khen thưởng cho từng công trình cuối năm.

Điều 5: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông có tên ở Điều 1 và các Phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Giám đốc

Nơi nhận:
- *Theo Điều 2.*
- *Lưu VP.*

M.S.D.N: 1700522130 CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG KIÊN THÀNH C.T.T.N.H

Hoàng Đức Nhẫn